TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X- CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/DSST-HNGĐ
Ngày: 18/8/2025
V/v: "Tranh chấp xin ly hôn, giành quyền nuôi con, xin chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Võ Hồng T**
Các Hội thẩm nhân dân:
1./ Bà **Hồ Thị Kim L**
2./ Ông **Nguyễn Tấn T**
Thư ký phiên toà: Bà **Võ An T** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X– Cần Thơ

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực X- Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 23/2025/TLST–HNGĐ ngày 11/7/2025 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn, giành quyền nuôi con, xin chia tài sản chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm: 1995

ĐKTT: 353 ấp Vĩnh B, xã Vĩnh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp. Nay là 353 ấp Vĩnh B, xã Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Hữu Minh H**, sinh năm: 1991. (Bị đơn có yêu cầu phản tố)

Địa chỉ liên hệ: 232/10 Đường 30/4, phường Hưng L, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ. Nay là 232/10 đường 30/4, phường Tân A, thành phố Cần Thơ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông **Phạm Hồng D** – thuộc Đoàn luật sư TP. Cần Thơ.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kiều Trang trình bày*:

Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Đỗ Hữu Minh H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/03/2019 tại UBND phường Hưng L (nay là UBND phường Tân A). Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không H ạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn, nên bà Nguyễn Thị Kiều T xin được ly hôn với ông Đỗ Hữu Minh .

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, có 02 con chung tên là Đỗ Nguyễn Minh K (Nam). Sinh ngày 17/04/2020 và Đỗ Nguyễn Minh K (Nam) sinh ngày 19/12/2023. Sau ly hôn, bà T muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H trợ cấp tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn phản tố và bản tự khai, bị đơn – ông Đỗ Hữu Minh H trình bày:*

Ông H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều T.

Về con chung: Ông H và bà Nguyễn Thị Kiều T trong thời kỳ hôn nhân có hai con chung là Đỗ Nguyễn Minh K (Sinh năm 2020) và Đỗ Nguyễn Minh K (Sinh năm 2023), hiện hai con đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn, ông H muốn được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm có:

- Một sổ tiết kiệm 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Sau khi bỏ nhà đi vào ngày 01/8/2024, bà T đã tất toán số tiền trong sổ tiết kiệm trên để mua vàng, phần còn dư bà T giữ. Yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi số tiền này, ông H và bà T mỗi người nhận 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

- Số tiền 443.287.600 đồng (*Bốn trăm bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn sáu trăm đồng*) ông H và bà T cho bà Nguyễn Thị P (mẹ của bà T) mượn để xây nhà, Đối với khoản tiền này, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị P trả lại toàn bộ số tiền đã mượn của ông H và bà T. Đồng thời, chia đôi số tiền trên, ông H và bà T mỗi người nhận 221.643.800 đồng (*Hai trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm đồng*).

Trong khoảng thời gian vợ chồng ly thân, tất cả chi phí của các con ông H đều chi trả, đồng thời hằng tháng ông H còn chuyển cho bà T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để lo chi phí sinh hoạt hàng ngày và chăm sóc các con. Tuy nhiên, khi ông H đến thăm nom con thì biết được bà T thường xuyên gửi con cho người khác để đi làm, các con ông H không được quan tâm, chăm sóc chu đáo. Hơn nữa, đối với số tiền mà ông H gửi để phục vụ sinh hoạt và chăm sóc con, bà T thường dùng để mua mỹ phẩm, quần áo và sử dụng vào các mục đích cá nhân khác. Do vậy, ngày 31/8/2024, ông H đến đón cháu Đỗ Nguyễn Minh K về để chăm sóc. Đến ngày 14/3/2025, ông H đón cả cháu Đỗ Nguyễn Minh K về. Hiện tại, cả hai con đều đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H nhận thấy, việc các con chung sống với ông H và gia đình ông H tốt hơn khi sống cùng với bà T về mọi mặt. Bởi theo ông H được biết, do bà P hiện đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh nên hiện nay bà T chỉ sống một mình và làm việc ở một cơ sở tư nhân ở gần nhà, mức thu nhập thấp chỉ đủ để trang trải cuộc sống cho một mình bà T. Trong khi đó, hiện các con đang sống cùng với ông H, ông bà nội và các cô ruột, các cháu luôn nhận được sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục từ người thân. Bên cạnh đó, công việc và mức thu nhập của ông H hiện tại đảm bảo được thời gian gần gũi và lo cho các con đầy đủ về mặt vật chất lẫn tinh thần. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: "2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. 3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không

đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Đỗ Hữu Minh H và bà Nguyễn Thị Kiều T đồng thuận ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Đỗ Nguyễn Minh Kh (Nam), sinh ngày 17/04/2020 và Đỗ Nguyễn Minh K (Nam) sinh ngày 19/12/2023, bà T thay đổi yêu cầu được nhận nuôi cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam) sinh ngày 19/12/2023. Bà T có ý kiến để ông H nuôi cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 17/04/2020.

- Ông H đều muốn dành quyền nuôi 02 bé Đỗ Nguyễn Minh K và Đỗ Nguyễn Minh Kh và đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu nuôi 02 con chung của ông, không thống nhất việc giao cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam) sinh ngày 19/12/2023 cho bà T nuôi

- Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Kiều T đồng ý giao trả lại tiền cho anh H tới ngày xét xử còn nợ lại là 111.643.800 đồng. Ông Đỗ Hữu Minh H thống nhất số tiền bà T tiếp tục trả cho ông H là 111.643.800 đồng.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: có luật sư - ông Phạm Hồng D trình bày quan điểm bảo vệ xét về mặt hôn nhân giữa ông Đỗ Hữu Minh H và bà Nguyễn Thị Kiều T đã thuận tình ly hôn tại tòa, và thống nhất việc chia tài sản chung cũng như việc bà T phải trả cho ông H số tiền 111.643.800 đồng về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Về con chung: 02 con chung tên là Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 17/04/2020 và Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 19/12/2023 hiện đang sống chung với ông Đỗ Hữu Minh H, đang được ông H chăm sóc nuôi nấng nên việc tách hai cháu ra sống riêng làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của các bé. Anh Đỗ Hữu Minh H có điều kiện tốt hơn về chỗ ở, mức lương… để nuôi 02 con chung. Do cần giữ 02 cháu có sự ổn định, không thay đổi môi trường hoàn cảnh sống của các bé hiện tại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận dành quyền nuôi 02 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Minh Kh và Đỗ Nguyễn Minh K cho ông Đỗ Hữu Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Nếu trong trường hợp ông H nuôi 02 con chung không tốt thì bà Nguyễn Thị Kiều T vẫn có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa cũng như quan điểm trình bày của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T và bị đơn ông Đỗ Hữu Minh H kết hôn có đăng ký tại Ủy Ban Nhân Dân phường Hưng L, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ (nay là Ủy Ban Nhân Dân phường Tân A, thành phố Cần Thơ) theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có địa chỉ tại phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là phường Tân An, thành phố Cần Thơ), nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X– Cần Thơ theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung vụ kiện:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn về ý kiến trình bày, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà T và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên tranh cãi. Sau nhiều lần tìm các biện pháp để hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân, nhưng không đạt được kết quả như mong muốn. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành động viên hòa giải đoàn tụ nhưng cả bà T và ông H đều đồng thuận ly hôn. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Kiều T đối với ông H là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà T và ông H có với nhau 02 (hai) con chung tên là Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 17/04/2020 và Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 19/12/2023. Sau ly hôn cả nguyên đơn và bị đơn đều có mong muốn xin được giành quyền chăm sóc nuôi dưỡng 02 (hai) con chung. Tại phiên tòa, bà Kiều T thay đổi yêu cầu xin Hội đồng xét xử xem xét cho bà T được quyền nuôi dưỡng cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 19/12/2023. Ông H cho rằng bà T vừa nuôi con chung vừa lo trả tiền nợ lại cho ông H thì cuộc sống của cháu Đỗ Nguyễn Minh K sẽ khó khăn thiếu thốn, bà T lại cho rằng phần nợ đó là do ông H xây cất nhà bên Đồng T nên mẹ bà T sẽ tiếp bà trả phần nợ 111.643.800 đồng để không ảnh hưởng đến việc nuôi dạy chăm sóc cháu K.

Hội đồng xét xử xét thấy qua lời khai của ông H bà T xác nhận thì ban đầu bà T đem 02 cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 17/04/2020 và Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 19/12/2023 sống với bà T bên Đồng T, bà T chăm sóc các bé. Sau đó ông H đem cháu Đỗ Nguyễn Minh K về để đi học trường mẫu giáo. Tiếp theo một thời gian, ông H đem

bé K về ở tại nhà ông H nuôi nấng có ông bà nội và các cô ruột, các cháu ở cùng. Xét đối với cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 17/04/2020 cũng đang sống cùng ông Đỗ Hữu Minh H đã đi học trường mẫu giáo và để ổn định cuộc sống của cháu Đỗ Nguyễn Minh K nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đỗ Nguyễn Minh K cho ông Đỗ Hữu Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi là phù hợp. Ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Đối với cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 19/12/2023. Xét thấy, con chung là cháu K hiện nay còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Hơn nữa, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Tại phiên tòa, ông H xác nhận khi buổi sáng ông đi làm thì cháu Đỗ Nguyễn Minh K ở nhà với người nhà là ông bà nội và các cô các cháu bên nội; hiện cháu K chưa đi học; đến chiều ông H mới quay trở về nhà. Cháu Minh K thì đã đi học trường mẫu giáo. Xét phía bà T có nộp sao kê tiền lương hàng tháng cho Tòa để chứng minh việc bà T đủ điều kiện kinh tế tài chính nuôi con chung. Xét bà T có nơi ở ổn định và thu nhập đủ để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển toàn diện về thể chất cho con. Bà T cho rằng từ ngày ông H đem cháu K về nuôi nấng cháu ốm đi nhiều khiến bà lo lắng, nếu để bà nuôi cháu K lớn tuổi hơn chút nữa thì khi đó ông H muốn thay đổi quyền nuôi con cho 02 anh em trai cùng sống chung bà cũng không tranh giành việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Từ những trình bày của bà T trước phiên tòa, vì vậy xét nghĩ cần giao cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 19/12/2023 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tại buổi hòa giải ngày 04/8/2025, bà T và ông H thống nhất tổng tài sản chung có được trong thời kỳ hôn nhân là sổ tiết kiệm và tiền xây nhà tại Đồng T với tổng số tiền là 643.287.600đồng và thống nhất chia đôi với nhau. Bà T có trách nhiệm giao trả lại cho ông H số tiền 321.643.800 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông H và bà T xác nhận bà T đã trả thêm cho ông H được số tiền 210.000.000đồng, số tiền còn lại là 111.643.800đồng bà T sẽ tiếp tục thực hiện trả cho ông H sau. Thời gian và cách thực hiện việc trả nợ các bên thống nhất giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

- Về nợ chung: Bà T và ông H thống nhất không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí chia tài sản chung: Do cả hai thống nhất tổng tài sản chung có được trong thời kỳ hôn nhân là sổ tiết kiệm và tiền xây nhà tại Đồng T với tổng số tiền là 643.287.600đồng và thống nhất chia đôi với nhau nên sẽ tính án phí trên phần giá trị tiền mà ông H và bà T được nhận sau khi thống nhất chia khi ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ**:* Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử**:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kiều T đối với ông Đỗ Hữu Minh H.

- *Về con chung*:

Giao Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 17/04/2020 cho ông Đỗ Hữu Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Kiều T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Giao cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 19/12/2023 cho bà Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Hữu Minh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Đỗ Hữu Minh H không ai có quyền cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của các cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 17/04/2020 và cháu Đỗ Nguyễn Minh K (Nam), sinh ngày 19/12/2023 các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Kiều T có trách nhiệm giao trả lại số tiền 111.643.800 đồng cho ông Đỗ Hữu Minh H. Thời gian và cách thực hiện việc trả nợ được giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

- *Về nợ chung*: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 8 ngày 30 tháng 5 năm 2025 thành án phí.

Về án phí chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T phải chịu 14.865.752đồng.

Ông Đỗ Hữu Minh H phải chịu 14.865.752đồng có cấn trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.041.095đồng theo biên lai thu số 0001819 ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực X- Cần Thơ.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND KVX – Cần Thơ;
- Phòng THADS KVX – Cần Thơ;
-TAND TP. Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

VÕ HỒNG T